

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V -TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chuyển

2. Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V , tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 2 năm 2019 đối với c,c bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy N- Sinh ngày: 16/8/1970;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 37, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: tổ 93, khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố Nguyễn Trọng B (đã chết); Mẹ Nguyễn Thị H (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Nguyễn Anh T- sinh năm: 1968 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 1988 hiện ở phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: 01

Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2014/HSST ngày 24/9/2014 Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thị Thúy N 36 tháng tù về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2016, thi hành xong án phí tháng 10/2014.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018, hiện bị c,o đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: Đào Mạnh H- Sinh ngày: 28/12/1980;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: đội 6, khu Hòa Phong, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố Đào Văn S - sinh năm: 1952, Mẹ Lê Thị P - sinh năm: 1952. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ:

Lê Thị D - sinh năm: 1986; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011 hiện ở phường Minh Nông, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: 03 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2011/HSST ngày 14/7/2011 Toà án nhân dân thành huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đào Mạnh H 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 1.250.000đồng, nH trước lần phạm tội này H có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/12/2010 Công an xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính 1.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2012, thi hành xong án phí tháng 9/2011.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2012/HSST ngày 27/12/2012 Toà án nhân dân thành huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đào Mạnh H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 950.000 đồng); xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2015, thi hành xong án phí tháng 2/2013.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HSST ngày 10/3/2016 Toà án nhân dân thành huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đào Mạnh H 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 910.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2017, thi hành xong án phí tháng 5/2016.

- Bị c,o bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018. Hiện bị c,o đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***

Anh Nguyễn Tiến D - sinh năm 1986,

Trú quán: khu 2, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2018 Nguyễn Thị Thúy N đang chơi tại khu 5, phường Gia Cẩm, thành phố V thì Nguyễn Tiến D- sinh năm 1986, trú quán: khu 2, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ gọi điện hỏi mua của N 1.000.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine (các đối tượng thường gọi là ma túy đá), N đồng ý hẹn D đến khu 5, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại nơi hẹn D đưa cho N số tiền 1.000.000 đồng, N cầm tiền rồi đưa lại cho D 03 gói ma túy, số ma túy trên D đã dùng hết cho bản thân, số tiền có được N đã chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 07/11/2018 Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H đi bằng xe khách xuống khu vực xã Yên Lạc, huyện Vĩnh Tường để tìm mua ma túy. Tại đây N, H hỏi và

mua được của một người đàn ông tên là Long 3.200.000 đồng được 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa rắn tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy N, H đi bằng xe khách về thành phố V rồi thuê phòng VIP 5 nhà nghỉ Thanh Tuyền, thuộc khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để ở. Tại phòng VIP 5 nhà nghỉ Thanh Tuyền, H đã tách một phần ma túy để H và N sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại H gói vào như cũ. Đến khoảng 12 giờ ngày 10/11/2018 H đưa cho N gói ma túy trên, N đã chia thành 20 phần cho vào đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có 18 phần màu trắng, 02 phần màu tím mục đích để bán với giá 500.000 đồng/1 gói. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Tiến D- sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu 2, phường Gia Cẩm, thành phố V gọi điện thoại từ số máy 0984.049.689 đến số máy của N 0971.579.229 hỏi N có ma túy đá bán cho D 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn D tại khu vực Ủy ban nhân dân phường Minh Phương, thành phố V. Sau khi nhận lời bán ma túy cho D, N có nói lại cho H biết việc D hỏi mua ma túy, rồi N đưa cho H 01 gói ma túy đá có đặc điểm là đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, bên ngoài được quấn băng dính màu đen để bán cho D. Tại nơi N đã hẹn, D gặp H (D biết H là bạn của N) nên D đưa cho H số tiền 500.000 đồng, H cầm tiền rồi bảo D đến bờ tường gần đó lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy D tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V phát hiện, vật chứng do D tự giác giao nộp 01 gói ma túy. D khai là ma túy vừa mua được mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính tại tổ 36, khu 17, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, thu giữ và niêm phong vật chứng theo qui định 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong là đoạn ống nhựa màu tím, bên trong đoạn ống nhựa là chất rắn tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã cũ kèm sim trong máy số imei 863544039355303 và số tiền 100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ngày 10/11/2018 Cơ quan điều tra- Công an thành phố V đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H tại phòng VIP 5 nhà nghỉ Thanh Tuyền, thuộc khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã thu giữ vật chứng: tại bàn uống nước 19 gói ma túy có đặc điểm là đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có 18 đoạn màu trắng, 01 đoạn màu tím bên trong 19 đoạn ống nhựa có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, H và N đều khai nhận mục đích để bán; Tiền VNĐ 2.000.000 đồng; 02 đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng đã cũ kèm sim trong máy số imei 358807058291853 và thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu trắng đã cũ kèm sim trong máy số imei 99002807025265.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 1114/KLGD ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận :

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến D) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,026 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 4,956 gam, loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả bì ghi vật chứng của Nguyễn Tiến D 0,011gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Hoàn trả bì ghi vật chứng của Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H 3,780gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngoài ra quá trình điều tra Đào Mạnh H khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2018 H một mình đi xuống nhà Cao Xuân T- sinh năm 1968, trú tại số nhà 14, ngõ 364, Minh Khai, quận H, Hà Nội để mua ma túy, tại đây H đã mua của T 500.000 đồng được 01 túi ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, số ma túy trên H đã sử dụng hết cho bản thân.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ngày 12/11/2018 Cơ quan điều tra- Công an thành phố V đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của T, tại số nhà 14, ngõ 364, Minh Khai, quận H, Hà Nội. Quá trình khám xét thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng bên trong có bầm dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của Cao Xuân T.

Tại Kết luận giám định số 1154/KLGĐ ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bầm dính bên trong 01 túi ni lon màu trắng gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

Hoàn trả 01 túi ni lon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy ngày 01/11/2018 N bán cho D, N khai nhận: Ngày 01/11/2018 N một mình đi xuống khu vực cây xăng Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây N đã hỏi và mua được của người thanh niên không quen biết 1.000.000 đồng được 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa rắn tinh thể màu trắng, có được ma túy N đã tách một phần ra để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại N chia thành 03 phần cho vào đoạn ống nhựa màu trắng và đã bán lại cho D như trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Long là người đã bán ma túy cho N, H ngày 07/11/2018 và người thanh niên đã bán ma túy cho N ngày 01/11/2018. NH N, H không biết tên tuổi cụ thể của Long và người thanh niên, nên Cơ quan điều tra

không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của N, H.

Đối với Nguyễn Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,026 gam Methamphetamine để sử dụng, nhân thân chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Xét hành vi của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên ngày 30/11/2018 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và trả lại cho D 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã cũ kèm sim trong máy và số tiền 100.000 đồng.

Đối với Cao Xuân T, tại Cơ quan điều tra T không thừa nhận về việc bán ma túy cho H ngày 25/10/2018. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi ni lon màu trắng thu giữ tại nhà T, giám định không tìm thấy chất ma túy. Ngoài lời khai của H ra không có tài liệu nào khác. Do đó không đủ cơ sở khẳng định T đã bán ma túy cho H và Cơ quan điều tra đã trả lại cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng đã cũ kèm sim trong máy số imei 358807058291853 thu giữ của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu trắng đã cũ kèm sim trong máy số imei 99002807025265 thu giữ của H. Điện thoại của H dùng làm liên lạc hàng ngày; Điện thoại của N dùng liên lạc bán ma túy cho D; số tiền 2.000.000 đồng trong đó có 500.000 đồng bán ma túy cho D.

Đối với anh Lê Mạnh H- sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị Thanh Tuyền- sinh năm 1985 là chủ nhà nghỉ Thanh Tuyền. Việc N, H đến thuê phòng nghỉ, sau đó thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh H, chị Tuyền không biết (anh H đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01 chứng minh thư tên Nguyễn Thị Thúy N). Nên ngày 14/01/2019 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ Thanh Tuyền.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định các bị cáo sống cùng gia đình, tại địa phương các bị cáo không có tài sản có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 34 /CT-VKSTPVT ngày 28 tháng 1 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Đào Mạnh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố không bổ sung hoặc thay đổi nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 10/11/2018

Áp dụng điểm điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Mạnh H từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 10/11/2018

Về hình phạt bổ sung: Đối với Nguyễn Thị Thúy N, áp dụng khoản 5 Điều 251 tịch thu một phần tài sản là số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo N

Đối với Đào Mạnh H, áp dụng khoản 5 Điều 251 tịch thu một phần tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu trắng đã cũ có số Imei 99002807025265 đồng của bị cáo H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì niên phong đều có số 1114/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,011 gam và 3,780 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn thể bao gói gửi đến giám định; 01 bì niêm phong số 1154/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 01 túi nilon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim điện thoại thu giữ trong máy điện thoại của H và N; 02 đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng đã cũ có số Imei 358807058291853 thu giữ của N; số tiền 500.000 đồng do H và N bán ma túy mà có.

Buộc bị cáo N phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thúy N.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bP c,o phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng vụ án và kết luận giám định...Do vậy, có đủ cơ sở để quy kết: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 10/11/2018 trên địa bàn thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu được số tiền 1.500.000đồng, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2018, tại khu 5, phường Gia Cẩm, thành phố V. Nguyễn Thị Thúy N đã 01 lần bán trái phép ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Tiến D thu được số tiền 1.000.000 đồng, D đã sử dụng hết ma túy Methamphetamine cho bản thân.

Khoảng 15 giờ ngày 10/11/2018 tại khu vực Ủy ban nhân phường Minh Phương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H đã có hành vi bán trái phép 0,026gam Methamphetamine cho Nguyễn Tiến D thu được số tiền 500.000 đồng.

Hồi 19 giờ ngày 10/11/2018 tại phòng VIP 5 nhà nghỉ Thanh Tuyền, thuộc khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,956gam Methamphetamine với mục đích để bán, nH chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Do vậy, Nguyễn Thị Thúy N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên. Bao gồm 02 lần bán cho D và 01 lần tàng trữ 4,956gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Đối với Đào Mạnh H phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi đồng phạm với N bán 0,026gam Methamphetamine cho Nguyễn Tiến D và tàng trữ 4,956gam Methamphetamine với mục đích để bán. Trước lần phạm tội này H đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên, qui định tại điểm b, p Khoản 2 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua b,n ma túy Heroine của bị cáo đã phạm vào tội “Mua b,n trái phép chất ma túy” như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thúy N đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Đào Mạnh H đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a....

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...

p. Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo

Xét về tính chất, hành vi phạm tội của c,c bị cáo: vụ án có tính chất đồng phạm, c,c bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý trực tiếp, c,c bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi mua b,n trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nH c,c bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của c,c bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần đưa các bị cáo ra xét xử và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo đều có tiền án nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa c,c bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Hưng có bố đẻ là ông Đào Văn Sáu được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và huân chương chiến công giải phóng nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu một phần tài sản của các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[6] *Đối với người đàn ông tên Long* là người đã bán ma túy cho N, H ngày 07/11/2018 và người thanh niên đã bán ma túy cho N ngày 01/11/2018. NH N, H không biết tên tuổi cụ thể của Long và người thanh niên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của N, H.

Đối với Nguyễn Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,026 gam Methamphetamine để sử dụng, nhân thân chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Xét hành vi của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên ngày 30/11/2018 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và trả lại cho D 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã cũ kèm sim trong máy và số tiền 100.000 đồng là hợp pháp.

Đối với Cao Xuân T, tại Cơ quan điều tra T không thừa nhận về việc bán ma túy cho H ngày 25/10/2018. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi ni lon màu trắng thu giữ tại nhà T, giám định không tìm thấy chất ma túy. Ngoài lời khai của H ra không có tài liệu nào khác. Do đó không đủ cơ sở khẳng định T đã bán ma túy cho H và Cơ quan điều tra đã trả lại cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ là hợp pháp.

Đối với anh Lê Mạnh H- sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị Thanh Tuyền- sinh năm 1985 là chủ nhà nghỉ Thanh Tuyền. Việc N, H đến thuê phòng nghỉ, sau đó thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh H, chị Tuyền không biết (anh H đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01 chứng minh thư tên Nguyễn Thị Thúy N). Nên ngày 14/01/2019 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ Thanh Tuyền là hợp pháp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: cần tịch thu để tiêu hủy: 02 bì niêm phong đều có số 1114/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,011 gam và 3,780 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn thể bao gói gửi đến giám định; 01 bì niêm phong số 1154/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 01 túi nilon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim điện thoại thu giữ trong máy điện thoại của H và N; 02 ống nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Đối với số tiền 500.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng đã cũ kèm sim trong máy số imei 358807058291853 thu giữ của N; Xét thấy bị cáo N dùng chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy cho D; vụ số tiền 500.000 đồng là do các bị cáo bán ma túy cho D mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cần buộc bị cáo N phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thúy N là phù hợp.

[7] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy N và Đào Mạnh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 10/11/2018

- Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 10/11/2018

-Về hình phạt bổ sung: tịch thu số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu trắng đã cũ có số Imei 99002807025265 đồng của bị cáo H.

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì niên phong đều có số 1114/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,011 gam và 3,780 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn thể bao gói gửi đến giám định; 01 bì niên phong số 1154/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 01 túi nilon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim điện thoại thu giữ trong máy điện thoại của H và N; 02 ống nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 02 bộ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng đã cũ có số Imei 358807058291853 thu giữ của N; số tiền 500.000 đồng của H và N.

- Buộc bị cáo N phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thúy N.

3/Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND p. Thanh Miếu, p. M, tp. V, tỉnh Phú Thọ
- Các bị cáo
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú